**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN NGỮ VĂN**

***Tiếng Việt:***

***I-Đặc điểm của trạng ngữ:***

***1/ Ví dụ (SGK/39):***

* *Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời*, người dân cày Việt Nam / dựng nhà,..., khai hoang. -> Xác định thời gian, nơi chốn
* Tre / ăn ở với người, *đời đời kiếp kiếp*. ->Xác định thời gian
* Cối xay tre nặng nề quay , *từ ngàn đời nay*, xay nắm thóc.->Xác định thời gian.
* *Bốp bốp*, nó bị hai cái tát.->cách thức diễn ra sự việc.
* Nó bị điểm kém, *vì lười học*.->nguyên nhân
* *Để không bị điểm kém*, nó phải chăm học.->mục đích.

***2/ Ghi nhớ: sgk (39 ).***

***II- Luyện tập***

***(Các em làm các bài tập trong SGK)***

***\* Dặn dò:***

* Học thuộc: Đặc điểm của trạng ngữ
* Làm các bài tập trong Sách giáo khoa (trang 39,40)

**Tập làm văn:**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

***I-Mục đích và phương pháp chứng minh:***

***1-Trong đời sống:***

Chứng minh là đưa ra bằng chứng để chứng tỏ một ý kiến nào đó là chân thật

***2-Trong văn bản nghị luận:***

Người ta chỉ dùng lí lẽ, dẫn chứng (thay bằng vật chứng, nhân chứng) để khẳng định một nhận định, một luận điểm nào đó là đúng đắn.

***3-Bài văn nghị luận:*** Đừng sợ vấp ngã.

\* Luận điểm:

- Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ.

- Lần đầu tiên chập chững bước đi, bạn đã bị ngã.

- Lần đầu tiên tập bơi, bạn uống nước và suýt chết đuối phải không?

- Lần đầu tiên chơi bóng bàn, bạn có đánh trúng bóng không?

- Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại. Điều đáng lo sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình.

\* Lập luận:

- Mọi người ai cũng từng vấp ngã, ngay những tên tuổi lừng lẫy cũng từng bị vấp ngã oan trái.

- Tiếp đó tác giả lấy dẫn chứng năm danh nhân là những người đã từng vấp ngã, những vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng.

+ Oan Đi-xnây đã từng bị tòa báo sa thải trước khi sáng tạo nên công viên giải trí khổng lồ Đi-xnây- len

+ Lu-I Pa-xtơ….

+ Lép Tôn-xtôi…

+ Hen- ri Pho…

+ Ca sĩ Ô-pê-ra…

=>những tên tuổi này ai cũng biết nên mang tính thuyết phục cao

***4/ Ghi nhớ ( SGK/42)***

***II/ Luyện tập:***

***(Các em làm các bài tập trong SGK)***

***\* Dặn dò:***

* Xem lại bài và học bài đầy đủ
* Làm bài tập trong sách giáo khoa trang 43

***Tiếng Việt:***

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

***I-Công dụng của trạng ngữ:***

***1/Ví dụ:***

a/

- Thường thường, vào khoảng đó

- Sáng dậy

- Trên giàn thiên lí

- Chỉ độ 8,9 giờ sáng, trên bầu trời trong trong

=> Nối kết các câu văn trong một đoạn văn, nối các đoạn văn với nhau làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc

b/

- Về mùa đông

=> Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác hơn

***2/Nhận xét:***

**(Ghi nhớ 1/SGK/46)**

***II-Tách trạng ngữ thành câu riêng:***

***1/ Ví dụ:***

Người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc để tự hào với tiếng nói củamình. ***Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó***.

* Tách bộ phận trạng ngữ thành câu riêng để nhấn mạnh ý

***2/ Nhận xét***:

Ghi nhớ 2: sgk (47).

***III/ Luyện tập***

***(Các em làm các bài tập trong SGK)***

***Dặn dò:***

* Xem lại bài, học thuộc phần ghi nhớ ( SGK/46,47)
* Làm phần Luyện tập ( SGK/47,48)

**Văn bản:**

***-Phạm Văn Đồng-***

**I/ Tìm hiểu chung:**

**1/ Tác giả( 1906 -2000)**

* Quê: Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
* Là nhà cách mạng nổi tiếng và nhà văn hóa lớn của dân tộc
* Là học trò và người cộng sự gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

**2-Tác phẩm:**

* Trích từ bài “*Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương* *tâm của thời đại”* - Diễn văn trong Lễ kỉ niệm 80 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1970).

Thể loại: Nghị luận chứng minh.

* Bố cục: 2 phần.

+ ĐVĐ: Từ đầu đến *tuyệt đẹp*-> Nêu nhận định chung về đức tính giản dị của Bác.

+ GQVĐ: Phần còn lại -> Trình bày những biểu hiện cụ thể về đức tính giản dị của Bác (Chứng minh sự giản dị của Bác).

**II/ Tìm hiểu văn bản:**

**1/ Nhận định chung về đức tính giản dị của Bác Hồ:**

* Điều rất quan trọng... là sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ Tịch.

-> Sử dụng quan hệ đối lập có tác dụng bổ sung cho nhau + cách lập luận ngắn gọn, sâu sắc

=> Ngợi ca cuộc đời và phong cách sống cao đẹp của Bác.

**2/ Chứng minh sự giản dị của Bác:**

***a/ Trong lối sống:***

\* Trong sinh hoạt, làm việc:

- Bữa cơm: Chỉ có vài ba món, lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm…sạch ….sắp xếp tươm tất

- Cái nhà sàn: Chỉ vẻn vẹn vài ba phòng, luôn lộng gió và hương thơm của hoa vườn

- Công việc:Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc lớn... đến việc rất nhỏ...

->Bác là người giản dị trong sinh hoạt cũng như trong công việc.

\* Trong quan hệ với mọi người:

- Viết thư cho một đồng chí.

- Nói chuyện với các cháu miền Nam.

- Đi thăm nhà tập thể của công nhân.

->Thể hiện sự quan tâm, trân trọng và yêu quí tất cả mọi người của Bác.

***b/ Trong cách nói và viết:***

- “Không có gì quí hơn độc lập tự do”.

- “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí ấy không bao giờ thay đổi.

-> Lời nói giản dị, dễ hiểu, lôi cuốn, cảm hóa được người nghe

=>Dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu, cụ thể, toàn diện nên dễ hiểu, dễ thuyết phục

**III/ Tổng kết**

1/ Nghệ thuật:

* Luận điểm rõ ràng, mạch lạc
* Dẫn chứng toàn diện, phong phú, xác thực
* Kết hợp giải thích với bình luận nhẹ nhàng nhưng sâu sắc

2/ Nội dung:

Ghi nhớ ( SGK/55)

**IV/ Dặn dò:**

* Xem lại bài và học bài đầy đủ
* Làm bài 1,2 phần Luyện tập ( SGK/55,56)
* Dựa vào văn bản hãy viết một đoạn văn nghị luận từ 8 đến 10 câu để chứng minh sự giản dị của Bác trong đời sống

**Tập làm văn:**

**CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

***I-Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:***

* **Đề bài:** *Nhân dân ta thường nói: “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.*

***1-Tìm hiểu đề và tìm ý:***

- Kiểu bài: Chứng minh.

- Nội dung: Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống và học tập của mỗi người

- Phương pháp chứng minh: Có 2 cách lập luận

+ Nêu dẫn chứng xác thực ( Có thể dựa vào bài :Đừng sợ vấp ngã).

+ Nêu lí lẽ ( Có thể dựa vào bài: Không sợ sai lầm).

***2-Lập dàn bài:***

a-MB:

-Vai trò của ý chí, nghị lực, hoài bão trong cuộc sống.

- Trích dẫn câu tục ngữ

b-TB:

\* Xét về lí lẽ:

- Chí là điều cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại ,khó khăn

- Không có chí thì không làm được gì

\* Xét về thực tế:

- Những người có chí đều thành công(Dẫn chứng)

- Chí giúp người ta vượt qua khó khăn (Dẫn chứng)

c-KB:

* Khẳng định tính đúng đắn của câu tục ngữ
* Liên hệ bản thân

***3-Viết bài:***

Viết từng đoạn Mở bài->Kết bài.

a/ Mở bài: Có thể chọn 1 trong 3 cách Mở bài trong Sách giáo khoa

b/Thân bài:

- Viết đoạn phân tích lí lẽ.

- Viết đoạn nêu các dẫn chứng tiêu biểu.

c/ KB: Có thể chọn 1 trong 3 cách kết bài trong sách giáo khoa.

***4/ Kiểm tra bài và sửa chữa bài( nếu có):***

***II-Tổng kết***

Ghi nhớ (SGK/ 50 ).

***III/ Luyện tập***

***(Các em làm các bài tập trong SGK)***

***\* Dặn dò:***

* Xem lại bài và làm thành bài tập làm văn hoàn chỉnh
* Làm bài 1,2 phần Luyện tập ( SGK/51)

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**\* Đề bài**: Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí “Ăn quả nhớ kể trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”.

***1. Tìm hiểu đề***

- Kiểu bài: Chứng minh.

- Nội dung: Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả để mình được hưởng. Phải nhớ về cội nguồn. Đó là một đạo lí sống đẹp đẽ của người VN.

2. Lập dàn ý

***a. Mở bài***

- Để tỏ lòng biết ơn những ai đã đem đến cuộc sống ổn định, yên vui, tục ngữ xưa có câu:

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”,

“Uống nước nhớ nguồn”.

- Đạo lí cao đẹp đó đang ngời sáng trên bầu trời nhân nghĩa.

***b. Thân bài***

\* Diễn giải câu tục ngữ:

*- Nghĩa đen:* Hễ ăn trái cây thì phải ghi nhớ công lao và công ơn của người trồng cây... cũng như có được dòng nước mát phải nhớ ơn nơi xuất hiện dòng nước.

*- Nghĩa bóng:* Hai câu tục ngữ cùng giáo dục người đời phải nghĩ đến công lao những ai đã đem lại cho mình cuộc sống yên vui, hạnh phúc...

\* Dùng lí lẽ để diễn giải nội dung, vân đề chứng minh

- Những biểu hiện cụ thể trong đời sống:

+ Lễ hội trong làng.

+ Ngày giỗ, ngày thượng thọ,...

+ Ngày thương binh liệt sĩ, ngày nhà giáo Việt Nam, ...

+ Phong trào thanh niên tình nguyện.

- Suy nghĩ về lòng biết ơn, đền ơn: Xây nhà tình nghĩa, xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo, chăm sóc mẹ VN anh hùng...

- Phê phán những vấn đề đi ngược lại vấn đề trên.

- Liên hệ bản thân:

***c. Kết bài***

- Nói chung, nhớ ơn người đã đem lại hạnh phúc, đem lại cuộc sống tốt đẹp cho ta là đạo lí... Đó là bài học muôn đời... Chúng ta hãy phát huy truyền thống tốt đẹp đó của cha ông...

\* Dặn dò: Viết hoàn thành bài tập làm văn trên vào tập.

Văn bản:

**Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

**Hoài Thanh**

**I.Tìm hiểu chung**

***1. Tác giả(1909 -1982):***

- Là nhà phê bình văn học xuất sắc.

***2. Tác phẩm***

*a. Xuất xứ:*

Viết 1936, in trong sách *"Văn chương và hoạt động"*.

*b. Phương thức biểu đạt*: Nghị luận

**II. Tìm hiểu văn bản**

***1. Nguồn gốc của văn chương:***

- Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra là thương cả muôn vật, muôn loài .

***2. Nhiệm vụ của văn chương***

- Văn chương hình dung ra cuộc sống muôn hình vạn trạng.

Ví dụ:

+ Bài cảnh khuya ( tiếng suối trong …… hát xa ) ta đã hình dung ra được bức tranh phong cảnh Việt Bắc tuyệt đẹp.

- Văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

***3. Công dụng của văn chương***

- Một người hằng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vì mình …. hay sao.

=> Văn chương khơi dậy những trạng thái cảm xúc cao thượng của con người.

* Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có , luyện tình cảm ta sẵn có => văn chương làm giàu tình cảm con người.

**III. Tổng kết*****:***

***1. Nghệ thuật :***

- Luận điểm rõ ràng, được luận chứng minh bạch & đầy sức thuyết phục.

- Cách nêu dẫn chứng đa dạng.

- Diễn đạt bằng lời văn giản dị nhưng giàu cảm xúc

***2. Nội dung:***

Ghi nhớ (SGK/63)

\* Dặn dò:

1. Xem lại bài và học bài đầy đủ?

2. Hoài Thanh viết “ Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”. Hãy dựa vào kiến thức văn học đã có, giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh cho câu nói đó.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiếng Việt:**

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**

**I. Câu chủ động và câu bị động**

***1. Xét ví dụ***

a. Mọi người / yêu mến em.

CN VN

-> Chủ ngữ chỉ chủ thể của hoạt động.

=> Câu chủ động.

b. Em / được mọi người yêu mến

CN VN

-> Chủ ngữ chỉ đối tượng của hoạt động.

=> Câu bị động.

***2. Ghi nhớ****:* ***SGK/ 57***

**II. Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.**

**1*. Ví dụ****: SGK/57*

- Chọn câu (b) vì nó giúp cho việc liên kết các câu trong đoạn văn mạch lạc hơn.

***2. Ghi nhớ****:* ***SGK/ 58.***

**III. Cách đổi câu chủ động thành câu bị động**

***1.Xét ví dụ: (SGK/64***)

**\* Ví dụ 1:**

-Giống nhau : Cả hai câu cùng nội dung miêu tả, cùng thiếu chủ thể hành động.

- Khác nhau : câu (a) sử dụng từ “được” còn câu (b) thì không.

**\* Ví dụ 2**:-Quy tắc chuyển câu chủ động sang bị động : Xem *Ghi nhớ*(SGK – trang 64)

**\* Ví dụ 3:** Cả hai câu đều không phải câu bị động vì chủ ngữ trong câu không phải là đối tượng được hoạt động khác hướng vào. Một cách phân biệt khác là hai câu này đều không có câu chủ động tương ứng.

**2/ Ghi nhớ:SGK/64**

**IV/ Luyện tập:**

**GỢI Ý:**

Bài 1

a)

-> Ngôi chùa ấy được (một nhà sư vô danh) xây từ thế kỉ XIII.

🡪 Ngôi chùa ấy xây từ thế kỉ XIII.

Tương tự làm các câu còn lại

**Bài 2**

a)

-> Em bị thầy giáo phê bình.

-> Em được thầy giáo phê bình.

Các câu con lại làm tương tự => nhận xét:

**V/ Dặn dò:**

* Học kĩ lí thuyết
* Làm các bài tập còn lại

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 5**

# 

# ĐỀ 1: Ít lâu nay, một số bạn trong lớp có phần lơ là học tập. Em hãy viết 1 bài văn để thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích.

Dàn ý:

**1. Mở bài:**

* Dẫn dắt để giới thiệu được tình hình của lớp (có nhiều bạn lơ là học tập)
* Đưa ra chân lí: Nêu khi trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên ta sẽ chẳng làm được việc gì có ích.

**2. Thân bài:**

* Kể lại tình hình của lớp thời gian qua (tưởng tượng về chuyện có nhiều bạn lơ là học tập, say mê vào các trò chơi như: điện tử, cờ bạc, chat…)
* Chứng minh cho các bạn thấy: Nếu không chịu khó học tập từ khi còn trẻ, thì sẽ có nhiều cái hại:
* Sẽ không có thời gian để bổ sung kiến thức
* Không có kiến thức để làm việc sau này
* Bị tụt hậu so với sự phát triển của xã hội nói chung
* Ảnh hưởng đến gia đình và xã hội sau này
* Ý nghĩa của việc học:
* Đối với bản thân: Học tập là chìa khóa giúp con người mở cánh cửa tương lai, giúp con người làm giàu vật chất lẫn tinh thần, giúp chúng ta hòa nhập được trong xã hội cần tri thức, không bị lạc hậu
* Đối với xã hội: Học tập là động lực phát triển xã hội, thúc đẩy nhanh đến tiêu chí: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, cũng là con đường duy nhất đưa nước ta sánh vai với cường quốc năm châu.
* Nêu một số dẫn chứng chứng minh tinh thần học tập
* Truyền thống hiếu học của dân tộc từ thời Mạc Đỉnh Chi, Cao Bá Quát đến vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh: vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn để học vì học tập là con đường duy nhất để cứu nước.
* Một số tấm gương tiêu biểu cho những người thành công vì cố gắng học: Nguyễn Ngọc Kí bị liệt hai tay viết chữ bằng chân mà vẫn thành nhà văn, thầy giáo, bác sĩ Huỳnh Minh Toán chuyên khoa Nhi ở bệnh viện Nhi Cà Mau phấn đấu tự học, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp để phụng sự cho nhân dân…
* Con đường học tập rất đa dạng:
* Học ở trường phổ thông
* Học nghề
* Học nâng cao, chuyên môn…
* Học ở nhà trường, học trên sách vở, báo đài, học ngoài thực tế học ở bạn bè…
* Học không chỉ để lấy bằng cấp xin việc mà học còn để tự lập, hoàn thiện mình: không thể sửa bóng đèn hư nếu không biết kiến thức cơ bản về vật lí.
* Phản đề: nêu lên thực trạng hiện nay có nhiều học sinh lơ là học tập
* Lí do: Chưa ý thức được vai trò của việc học; lối sống thực dụng, quá đầy đủ về vật chất nên hình thành thói ỷ lại; không xác định được định hướng học tập để làm gì; bị cám dỗ vào những trò chơi, thói hư, tật xấu…
* Biểu hiện: Học qua loa, đối phó cha mẹ, thầy cô; đến trường để chưng diện, đua đòi và gặp bè bạn vui chơi; chơi game, nghiện mạng xã hội, sống ảo; tham gia các trò quậy phá làm mất trật tự an ninh; sa ngã vào thuốc lắc, vũ trường, hút chích…
* Hậu quả của việc không cố gắng học tập: Hình thành thói quen lười biếng, ỷ lại; không làm được việc gì lớn lao có ích; nếu tham gia vào các trò nguy hiểm sẽ trở thành tệ nạn xã hội, gánh nặng cho gia đình, xã hội…
* Lời cảnh tỉnh các bạn ngay từ bây giờ hãy cố gắng học tập để sau này không hối hận

**3. Kết bài**: Khẳng định lại chân lí vừa nêu.

Động viên các bạn tập trung việc học tập.

**Đề 2: Hãy chứng minh rằng *''Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta''***

***\* Mở bài***

- Giới thiệu về rừng và khái quát vai trò của rừng đối với cuộc sống con người : là đối tượng được quan tâm, đặc biệt là thời gian gần đây.

- Sơ lược về vấn đề bảo vệ rừng : là nhiệm vụ cấp bách, liên quan đến sự sống còn của nhân loại, nhất là trong những năm gần đây.

***\* Thân bài***

* Rừng mang lại nhiều lợi ích cho con người

- Cung cấp lâm sản: gỗ, dược liệu, chim thú.

- Điều hòa khí hậu.

- Xây dựng khu du lịch nghỉ mát.

- Chiến tranh trở thành căn cứ cách mạng.

* Tình hình rừng hiện nay bị phá nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người.

- Chất độc màu da cam trong chiến tranh: 80%.

- Nạn chặt phá rừng, đốt nương rẫy.

- Nạn săn bắt thú.

- Khai thác bừa bãi.

⇒ Gây hậu quả: tài nguyên rừng cạn kiệt, đồi trọc, chim thú tuyệt chủng, hạn hán lũ lụt thiên nhiên nổi giận ⇒ cân bằng hệ sinh thái.

- Rừng đang kêu cứu ⇒ Con người chịu hậu quả: lũ quét, nhà cửa, mùa màng bị thiệt hại, cháy rừng, đời sống bệnh dịch, sinh hoạt ngừng trệ, ảnh hưởng sức khỏe, việc học tập, kinh tế sản xuất…

* Cần phải bảo vệ rừng:

- Cuộc sống con người sẽ tốt.

- Khai thác phải có quy hoạch.

- Ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi.

- Có kế hoạch phủ xanh đất trống

⇒ Cuộc sống đảm bảo.

**\* Kết bài***:*

- Khẳng định: Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống con người.

**ĐỀ 3: Dân gian ta có câu tục ngữ: Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Nhưng có bạn lại bảo: Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng. Em hãy viết một bài văn chứng minh thuyết phục bạn ấy theo ý kiến của em**.

### 1. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu tục ngữ: "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng".

- Giới thiệu ý kiến: "Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng".

**Thân bài:**

*1. Giải thích:*

- Nghĩa đen

+ Mực: Thường có màu đen, người xưa sử dụng mực Tàu, có thể viết hay sử dụng để vẽ tranh.

+ Đèn: Đồ vật để soi sáng, thắp sáng trong bóng tối.

+ Sử dụng mực không cẩn thận sẽ có thể bị lấm lem vào tay và trang phục.

+ Ở gần đèn, con người vẫn có thể học tập, làm việc, hoạt động bình thường như dưới ánh sáng mặt trời.

- Nghĩa bóng

+ Gần mực thì đen: Ở trong môi trường sống xấu và tiếp xúc với những con người xấu sẽ dễ lây nhiễm các điều xấu.

+ Gần đèn thì rạng: Khi ở với người tốt và trong môi trường tốt sẽ rèn con người tốt đẹp hơn.

=> Ý nghĩa câu tục ngữ:

- Khuyên con người cần sống trong môi trường tốt và chơi với những người tốt.

- Tránh xa những nơi thiếu lành mạnh và những người bạn không tốt.

**2. Chứng minh:**

a. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng:

* Mọi thứ ta trải qua, mọi điều ta giải quyết đều phải đặt trong những hoàn cảnh riêng của nó. Bởi vậy nên ta không thể tách biệt hoàn toàn bản thân mình với hoàn cảnh sống, hoàn cảnh xã hội… mà bản thân đang ở trong đó.
* Khi hoàn cảnh sống tác động đến mỗi người, bản thân họ phải biết thay đổi để thích nghi, một khi thích ứng được với hoàn cảnh thì họ mới có thể tồn tại, không trở nên lập dị, khác thường.

b. Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng:

* Ẩn sâu trong mỗi người luôn là nghị lực, ước mơ, hoài bão thôi thúc con người ta phát triển bản thân để đóng góp cho xã hội. Sẽ có những hoàn cảnh tiêu cực tác động đến, nhưng với lòng quyết tâm, ý chí nghị lực, con người vẫn có thể giữ vững mình trước những cám dỗ, thậm chí vươn lên thay đổi nghịch cảnh.
* Nếu ta biết tĩnh tâm, không hám những thứ danh lợi hào nháo mà nhất thời, không vững bền thì ta vẫn có thể phát triển dù cho có bị hoàn cảnh dập vùi nghiệt ngã.
* Ngược lại, dù ở trong một môi trường sống tốt nhưng bản thân không biết trân trọng và nỗ lực, dùng cái tài, cái trí và cái tâm mình vào việc có ích thì họ cũng sẽ là những người “gần đèn chưa chắc đã rạng”.

c. Đánh giá:

* Hai ý kiến có tính chất bổ sung cho nhau.
* Cuộc sống luôn vận động biến đổi không ngừng, bản thân mỗi người nên biết cách linh hoạt trong việc thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh, thời thế hoặc kiên định với quan điểm của mình để không dễ dàng bị lôi kéo, dụ dỗ làm những điều xấu.
* Cần biết cân bằng giữa hai lối sống: thay đổi và bị thay đổi để từng ngày trôi qua đều thật tốt đẹp và ý nghĩa.

**III. Kết bài:**

* Khẳng định lại vấn đề:

Chúng ta không thể chọn bố mẹ sinh ra mình, gia đình chở che mình, nhưng chúng ta có thể quyết định hoàn cảnh sống hoặc thái độ sống của mình trước hoàn cảnh đó. Dù cho gần mực hay gần đèn, cuộc đời con người vẫn không phải bị phụ thuộc hoàn toàn vào nó, mà quan trọng là bản thân có đủ quyết tâm, nỗ lực, khát vọng tiếp thu cái tốt, bài trừ cái xấu để hoàn thiện bản thân, đóng góp cho xã hội.

**Đề 4:** **Đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.**

**Mở bài:**

– Trong những năm gần đây, môi trường sống bị ô nhiễm nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu.

– Vấn đề bảo vệ môi trường đang được cả nhân loại quan tâm.

**Thân bài:**

– Nạn phá rừng, đốt rừng sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng như: núi bị sạt lở kéo theo đất đá, lũ bùn, lũ quét, lũ lụt… tàn phá nhà cửa, hoa màu, cướp đi mạng sống của con người và phá vỡ cân bằng sinh thái.

– Nạn đánh bắt trên sông, trên biển bằng những phương tiện nguy hiểm (thuốc nổ, điện, lưới quét…) làm cho nguồn thuỷ hải sản ngày càng cạn kiệt.

– Nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhà máy, xí nghiệp thải ra các khí độc hại làm ô nhiễm bầu khí quyển, thậm chí làm thủng tầng ô zôn bảo vệ trái đất, gây ra những xáo trộn ghê gớm trong quy luật của thời tiết, thiên nhiên… (khí hậu ngày càng nóng lên, giông tố, bão lụt, hạn hán,… liên tiếp xảy ra).

– Ở thành thị: khí thải, nước thải, chất thải… không được xử lí kịp thời trở thành nguy cơ bung phát bệnh dịch. Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn kém, thể hiện ở các hành vi thiếu văn hóa xả rác ra đường, xuống kênh, xuống sông, phóng uế bừa bãi nơi công cộng….làm cho cảnh quan đô thị nhếch nhác, kém văn minh.

– Ở nông thôn: sự thiếu hiểu biết về khoa học kĩ thuật cũng gây ra những tác hại không nhỏ trong đời sống hằng ngày. Môi trường mất vệ sinh dẫn đến dau ốm, bệnh tật, giảm sức lao động…

**Kết bài:**

– Mỗi người dân phải có ý thức bảo vệ môi trường và ý thức đó phải được thể hiện bằng hành động cụ thể: trồng thêm cây xanh, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn thành phố, làng quê xanh, sạch, đẹp.

– Tuyên truyền, vận động mọi người hãy tích cực đóng góp vào việc giữ gìn ngôi nhà chung của thế giới.

# Đề 5: Hãy trình bày nổi bật lối sống vô cùng giản dị, thanh bạch của Bác Hồ.

**1. Mở bài:**Giới thiệu về lối sống giản dị, thanh bạch của Bác mặc dù Bác trên cương vị tối cao của đất nước.

**2. Thân bài:** Chứng minh Bác giản dị qua các phương diện:

* Bác giản dị trong cách ăn:
  + Bữa ăn chỉ có vài ba món rau, dưa, khi ăn Bác không để rơi một hạt cơm nào
  + Dịp lễ tết, có món gì lạ, ngon Bác đều mời anh chị phục vụ ăn cùng
  + Thức ăn còn lại Bác sắp xếp tươm tất, Bác không muốn để người khác ăn phần thừa của mình.
* Bác Hồ giản dị trong cách mặc:
  + Bộ quần áo cũ sờn vai, đôi dép lốp đã mòn
  + Được tặng nhiều quần áo mới nhưng Bác đem tặng lại những chiến sĩ, đồng bào thiếu thốn.
* Giản dị trong cách ở:
  + Ở nhà sàn, căn phòng bày trí đơn giản nhưng gọn gàng ngăn nắp “nhà lá đơn sơ một góc vườn/gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn”
  + Những ngày ở Việt Bắc Bác sống trong hang đá, cuộc sống cháo bẹ, rau măng nhưng vẫn lạc quan.
  + Khi đất nước thống nhất Người được đó về dinh chủ tịch nhưng Người vẫn muốn sống ở ngôi nhà sàn đơn sơ.
* Bác giản dị, tiết kiệm trong chi tiêu, sinh hoạt. Bác tự trồng rau, nuôi cá, nếu có chi tiêu gì Bác cũng trích từ lương của mình.
* Bác còn thể hiện sự giản dị trong lời nói và bài viết:
  + Khi sáng tác văn, thơ Bác đặt ra câu hỏi viết cho ai và viết như thế nào. Bác sử dụng lời ăn tiếng nói hằng ngày rất gần gũi với người dân.
  + Lúc người đọc Tuyên Ngôn Độc Lập, Người đã dừng lại và hỏi một câu rất thân tình “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”

**3. Kết bài:**

* Khẳng định lại lối sống giản dị, thanh bạch của Bác
* Rút ra bài học về tính giản dị cho học sinh và mọi người.

**\* Dặn dò: Các em dựa vào dàn ý làm bài viết cho các đề vào tập.**

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH**

**I-Chuẩn bị ở nhà:**

**II-Thực hành trên lớp:**

**\* Đề 3**: Chứng minh rằng "Văn chương luyện những tình cảm ta sẵn có".

- Luận điểm: Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có.

+ Luận cứ giải thích: Văn chương có nội dung tình cảm.

Văn chương có tác dụng truyền cảm.

+ Luận cứ thực tế: Ta tìm được tình cảm thực tế qua các bài văn đã học:

Cổng trường mở ra: Nhớ lại tình cảm ngày đầu tiên đi học.

Mẹ tôi: Nhớ lại những lỗi lầm với mẹ.

Một thức quà của lúa non: Cốm: Nhớ lại một món quà của quê hương.

Mùa xuân của tôi: Nhớ lại một dịp lễ Tết quan trọng của quê hương dù không được ở gần quê.

* ***Viết đoạn văn:***

Nói đến ý nghĩa văn chương, người ta hay nói đến: "Văn chương luyện những tình cảm ta sẵn có". Nội dung của văn chương bao giờ cũng là tình cảm của nhà văn đối với cuộc sống. Khi đã thành văn, tình cảm nhà văn truyền đến người đọc, tạo nên sự đồng cảm và làm phong phú thêm các tình cảm ta đã có. Qua bài *Cổng trường mở ra*, em thấy yêu thương hơn những ngôi trường đã học, thấy mình cần phải có trách nhiệm hơn trong học tập và càng biết ơn các thầy cô giáo đã không quản ngày đêm dạy dỗ chúng em nên người. Em đã có lần phạm lỗi với mẹ. Bức thư của người bố gửi cho En- ri- cô trong bài *Mẹ tôi* đã làm cho em nhớ lại các lần phạm lỗi với mẹ mà em không biết xin lỗi mẹ. Em đã có lần được ăn cốm, nhưng sau khi học bài *Một thức quà của lúa non:Cốm*, em mới cảm thấy lần ấy, em thực sự chưa biết thưởng thức cốm. Ai cũng đã sống qua những ngày tết trong khung cảnh tình cảm gia đình, nhưng sao bài *Mùa xuân của tôi* làm em ước ao trở lại Hà Nội một cách xốn xang, khi em nghĩ rằng từ lâu em đã không có 1 tình cảm quê hương sâu nặng như trong bài văn dù em là người Hà Nội. Tóm lại văn chương có tác động rất lớn đến tình cảm con người, nó làm cho cuộc sống của con người trở nên tốt đẹp hơn.

**III/ Dặn dò:**

1. Viết đoạn văn chứng minh theo đề 4 (sGK/ Tr.65 ).

2. Tìm hai dẫn chứng để chứng minh câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* là đúng.

**ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN**

***1-Hệ thống các văn bản nghị luận đã học ở lớp 7 (câu 1,2):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên bài-Tác giả- Kiểu bài | Luận điểm | Nghệ thuật |
| 1/Tinh thần yêu nước của nhân dân ta  - Hồ Chí Minh  - Nghị luận chứng minh  2/ Đức tính giản dị của Bác Hồ  - Phạm Văn Đồng  - Nghị luận chứng minh + Giải thích +bình luận  3/ Ý nghĩa văn chương  - Hoài Thanh  - Nghị luận chứng minh + bình luận | -Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quí báu của ta.  - Lịch sử chống ngoại xâm.  -Kháng chiến chống Pháp.  -Sự giản dị thể hiện trong mọi phương diện của đời sống: Bữa ăn, đồ dùng, căn nhà, lối sống, trong qh với mọi người, trong lời ăn tiếng nói, bài viết.  -Thể hiện đời sống tư tưởng phong phú.  -Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người, thương cả muôn vật, muôn loài.  -Văn chương hình dung ra sự sống và sáng tạo ra sự sống.  -Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có. | -Bố cục chặt chẽ, mạch lạc.  -Dẫn chứng toàn diện, chọn lọc tiêu biểu và sắp xếp theo trình tự thời gian lịch sử, khoa học, hợp lí.  -Kết hợp CM với giải thích và bình luận ngắn gọn.  -D.c cụ thể, toàn diện, đầy sức thuyết phục.  -Lời văn giản dị, tràn đầy nhiệt huyết, cảm xúc.  -Kết hợp CM với giải thích và bình luận ngắn gọn.  -Trình bày những vấn đề phức tạp một cách ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu.  -Lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc. |

***2/a.Bảng hệ thống, so sánh đối chiếu các yếu tố giữa văn tự sự, văn nghị luận và văn trữ tình (câu 3a):***

|  |  |
| --- | --- |
| Thể loại Yếu tố | Tên bài |
| Truyện kí -Cốt truyện  -Nhân vật  -Nhân vật kể chuyện | -Bài học đường đời đầu tiên.  -Buổi học cuối cùng.  -Cây tre Việt Nam. |
| Trữ tình -Tâm trạng, cảm xúc  -Hình ảnh,vần, nhịp,nhân vật trữ tình | -Ca dao-dân ca.  -Mưa, Lượm, Đêm nay Bác không ngủ.  -Nam quốc sơn hà, Nguyên tiêu, Tĩnh dạ tứ. |
| Nghị luận -Luận đề, luận điểm, luận cứ | -Tinh thần yêu nước của nhân dân ta,  Sự giàu đẹp tiếng Việt, Đức tính giản dị của Bác Hồ , Ý nghĩa văn chương. |

**b.Phân biệt sự khác nhau căn bản giữa văn nghị luận và các thể loại tự sự, trữ tình:**

+Các thể loại tự sự như truyện, kí chủ yếu dùng phương thức miêu tả và kể, nhằm tái hiện sự vật, hiện tượng, con người, câu chuyện.

+Các thể loại trữ tình như thơ trữ tình, tuỳ bút chủ yếu dùng phương thức biểu cảm để biểu hiện tình cảm, cảm xúc qua các hình ảnh, nhịp điệu, vần. Các thể tự sự và trữ tình đều tập trung xây dựng các hình tượng nghệ thuật với nhiều dạng thức khác nhau như nhân vật, hiện tượng thiên nhiên, đồ vật,...

+Khác với các thể loại tự sự, trữ tình, văn nghị luận chủ yếu dùng phương thức lập luận bằng lí lẽ, dẫn chứng để trình bày ý kiến tư tưởng nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về mặt nhận thức. Văn nghị luận cũng có hình ảnh, cảm xúc, nhưng điều cốt yếu là lập luận với hệ thống các luận điểm, luận cứ, xác đáng.

c.Tục ngữ có thể coi là một văn bản nghị luận đặc biệt.

***\* Dặn dò:***

- Học thuộc bài theo nội dung đã ôn tập.

***Tiếng Việt:***

**DÙNG CỤM CHỦ – VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

I-***Thế nào là dùng cụm C-V để mở rộng câu***:

**1. Xét VD: SGK/68**

Văn chương / gây cho ta ***những tình cảm/ ta /không có***, luyệncho ta ***những tình cảm /ta/sẵn có CN VN***

***CN VN Cụm danh từ Cụm danh từ***

**2. Ghi nhớ: SGK/68**

***II-Các trường hợp dùng cụm C-V để mở rộng câu:***

1. Xét VD: SGK/68

**a)**

Chị Ba đến / khiến tôi rất vui và vững tâm.

C N VN

Trong đó:

Chị Ba / đến

C V

tôi / rất vui và vững tâm

C V

- (a): Chủ ngữ là 1 cụm chủ - vị, vị ngữ có 1 cụm chủ - vị là phụ ngữ trong cụm động từ

**(b)**

Khi ... chiến, nhân dân ta / tinh ... hái.

TN CN VN

Trong đó:

tinh thần / rất hăng hái

C V

- (b): Vị ngữ là 1 cụm chủ vị

**(c)**

Chúng ta / có thể nói ... lá sen.

CN VN

Trong đó:

trời / sinh lá sen để bao bọc cốm

C V

trời / sinh cốm nằm ủ trong lá sen

C V

- (c): Vị ngữ là cụm động từ. Trong cụm động từ ấy phụ ngữ là 2 cụm chủ - vị

**(d)**

...phẩm giá của tiếng Việt / chỉ... đảm bảo / từ... công.

CN V N TN

Trong đó:

Cách mạng tháng Tám / thành công

C V

- (d): Trạng ngữ là cụm danh từ, trong đó phụ ngữ cho danh từ là cụm chủ - vị.

**2. Ghi nhớ: SGK/68**

**III. Luyện tập:**

**a.**

- Trạng ngữ: *Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ những người... mới định được,* Trạng ngữ có một cụm chủ vị là phụ ngữ trong cụm danh từ: *những người... /mới định được CN VN*

- Chủ ngữ: *người ta*

- Vị ngữ: *gặt mang về.*

**b.**

- Chủ ngữ: *Trung đội trưởng Bính*

- Vị ngữ: *khuôn mặt đầy đặn.*Vị ngữ là 1 cụm chủ vị:

**c.**

- Trạng ngữ: *Khi các cô gái Vòng đỗ gánh, giở từng lớp lá sen* Trạng ngữ là một cụm danh từ có cụm chủ - vị làm phụ ngữ. *Khi các cô gái Vòng/ đỗ gánh, giở từng lớp lá sen*  *CN VN*

- Chủ ngữ: *chúng ta*

- Vị ngữ: *thấy hiện ra từng lớp..., không có mảy may một chút bụi nào.*Vị ngữ có một cụm chủ - vị làm phụ ngữ trong cụm động từ. *từng lớp lá cốm,/ sạch...bụi nào*

*CN VN*

**d.**

- Chủ ngữ: *Bỗng một bàn tay đập vào vai*: Cụm chủ - vị làm chủ ngữ, cụm chủ – vị làm phụ ngữ trong cụm động từ vị ngữ. (*Bỗng một bàn tay:*chủ ngữ; *đập vào vai*: vị ngữ)

- Vị ngữ: *khiến hắn giật mình.*

**IV/ Dặn dò;**

1. Đặt 1 câu có cụm C – V dùng để mở rộng câu.

2. Học thuộc 2 ghi nhớ

3. Tìm cụm C-V làm hành phần câu hoặc thành phần cụm từ trong câu dưới đây:

*Khí hậu nước ta ấm áp cho phép ta quanh năm trồng trọt, thu hoạch bốn mùa*.

**Tập làm văn:**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I-Mục đích và phương pháp giải thích:**

*1-Giải thích trong đời sống:*

- Vì sao có lụt ?

- Vì sao lại có nguyệt thực ?

- Vì sao nước biển mặn ?

=> Muốn giải thích được sự vật thì phải hiểu, phải học hỏi, phải có kiến thức về nhiều mặt.

*2-Giải thích trong văn nghị luận*:

\* Bài văn: Lòng khiêm tốn ( SGK/70)

- Những câu văn giải thích có tính chất định nghĩa: Khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản,Khiêm tốn là chính nó tự nâng cao giá trị cá nhân của con người, Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, Khiêm tốn là tính nhã nhặn,...

- Cách liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn, cách đối lập người khiêm tốn và kẻ không khiêm tốn là một cách giải thích bằng hình tượng.

- Việc chỉ ra cái lợi của khiêm tốn, cái hại của không khiêm tốn cũng là cách giải thích về lòng khiêm tốn.

*3. Ghi nhớ: Sgk / Tr 71 .*

**II -Luyện tập:**

\* Bài văn: Lòng nhân đạo

- Bài văn giải thích vấn đề lòng nhân đạo.

- Phương pháp giải thích: Định nghĩa, dùng thực tế, mở rộng vấn đề bằng cách nêu khó khăn và tác dụng của vấn đề.

**\* Dặn dò;**

1. Học thuộc ghi nhớ,
2. Cho biết vấn đề được giải thích và phương pháp giải thích trong bài “ *Tự do và nô lệ*” Phần đọc thêm SGK/ Tr 73.